

Số: 97/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ điện tử
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ điện tử (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. *vu*

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 97/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	3				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	5	4.40	5	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.17	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.1	5	4.43	7	100%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		45			90%				

SỞ
UNIVERSITY
AT
HÀ NỘI

Đu

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số: 97/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ điện tử (CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, được rà soát, điều chỉnh và công khai. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đủ thông tin chính, được công khai bằng nhiều hình thức. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra; cấu trúc của chương trình dạy học hợp lý, logic, được rà soát, cập nhật trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan và tham khảo, đối sánh với CTĐT của cơ sở giáo dục có uy tín. Triết lý giáo dục của Trường bước đầu được chuyển tải vào CTĐT và được phổ biến đến các bên liên quan. Phương pháp dạy-học khá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra và thúc đẩy rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Quy định về kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng và phổ biến đến người học. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, nhân viên và quản trị kết quả thực hiện được chú trọng; giảng viên trình chuyên môn cao, có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT. Chính sách và quy định về tuyển sinh rõ ràng. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được quan tâm đầu tư đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT; hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp đáp ứng yêu cầu của các hoạt động quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Hoạt động nghiên cứu khoa học người học được chú trọng, kết quả nghiên cứu được áp dụng cho CTĐT. Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và kết quả nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, giám sát. Nhà sử dụng lao động khá hài lòng đối với chất lượng người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Thể hiện cụ thể hơn mục tiêu và chuẩn đầu ra để làm nền tảng xác định rõ định hướng đào tạo đáp ứng sự phát triển nhanh của lĩnh vực cơ điện tử. Xác định các năng lực của người học tốt nghiệp ở cấp độ cao hơn, chuyên sâu hơn phù hợp với trình độ thạc sĩ. Rà soát và cấu trúc lại chuẩn đầu ra đảm bảo phù hợp với mục tiêu của CTĐT.

2. Bổ sung các học phần và phân nhóm theo định hướng nghiên cứu phát triển đảm bảo cập nhật theo các xu hướng mới của ngành, liên ngành cơ - điện tử. Rà soát đề cương các học

ML

phần và thực hiện triệt để phương pháp “Learning by Doing” tại doanh nghiệp sau mỗi nhóm học phần giúp người học nắm sâu kiến thức và có kỹ năng đồng thời tiếp cận được thành tựu trong nghiên cứu ứng dụng, sáng tạo trong các hoàn cảnh cụ thể.

3. Phân tích, đánh giá cấu trúc của mỗi học phần, của chương trình dạy học và tham khảo, đối sánh quốc tế để xác định phù hợp mức độ đáp ứng của học phần đối với chuẩn đầu ra; cấu trúc lại chương trình dạy học để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực cơ điện tử trước sự phát triển nhanh chóng về quy mô và cấp độ thông qua việc phân nhóm các học phần theo các kỹ thuật liên ngành cơ khí tự động, điện-điện tử tự động, kỹ thuật máy tính có định hướng đến các hệ cơ điện tử mạnh mẽ và các hệ điều khiển hiện đại.

4. Thay đổi tiếp cận trong dạy-học để đảm bảo tiếp cận CDIO xuyên suốt CTĐT; tổ chức thực hành chuyên sâu thường xuyên trên các hệ cơ điện tử tiêu biểu. Tổ chức chia sẻ các phương pháp dạy học tích cực, cải tiến chất lượng dạy - học; chú trọng áp dụng các phương pháp dạy học gợi mở, nêu vấn đề, giải quyết tình huống, các bài tập dự án giúp học viên phát triển các kỹ năng tư duy, kiến tạo kiến thức, đam mê tri thức và hun đúc tinh thần khởi nghiệp.

5. Tích cực hoàn thiện phương thức đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra; chú trọng đánh giá kỹ năng chuyên môn định vị theo nhóm vị trí việc làm. Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá và hoàn thiện thiết kế đề thi, kiểm tra để đảm bảo độ giá trị; đặc biệt chú trọng các đánh giá thông qua đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp có tính tổng thể, phức tạp định hướng cải tiến, phát triển sản phẩm cho một số hệ cơ điện tử điển hình, các hệ thống nhúng

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành từ nguồn tại chỗ cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực: cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực. Hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ của giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng và hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện, đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp và nghiên cứu liên ngành để ứng dụng, chuyển giao thành quả nghiên cứu.

7. Bổ sung chỉ tiêu chính về phát triển đội ngũ nhân viên theo lĩnh vực hoạt động để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khảo sát, phân tích nhu cầu để quy hoạch đội ngũ nhân viên bài bản hơn; xác định nhu cầu phát triển năng lực đội ngũ theo yêu cầu vị trí việc làm để đào tạo. Hoàn thiện hoạt động đánh giá kết quả thực hiện công việc và có chính sách đãi ngộ theo cống hiến để tạo động lực, giữ chân nhân viên có kinh nghiệm và hiệu quả làm việc cao.

8. Thực hiện khảo sát người học, cựu người học, nhà tuyển dụng lao động và cán bộ giảng viên về sự rõ ràng, phù hợp của chính sách tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh. Có các chính sách để thu hút người học từ các chương trình cử nhân ngành đúng và ngành phù hợp; có chính sách hỗ trợ người học đặc biệt về kinh phí nghiên cứu khoa học. Thành lập đơn vị chuyên trách làm công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần. Thu thập dữ liệu để đánh giá các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học toàn diện. Hình thành hệ thống hành chính một cửa trong xử lý các yêu cầu của người học nhanh chóng và hiệu quả.

11/01/2021

MU

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số, đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại để số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh và phục vụ tra cứu trực tuyến. Tập trung khai thác những ưu thế của thư viện điện tử; tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là các tạp chí chuyên ngành quốc tế; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện. Cần đầu tư kinh phí cho hệ thống máy chủ để có thể lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung trên hệ thống phần mềm tích hợp theo mô hình đại học số đáp ứng hiệu quả quản trị đại học bền vững, tiên tiến.

10. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, tham chiếu các căn cứ pháp lý và các định hướng kỹ năng cần thiết đối với yêu cầu vị trí việc làm xu thế mới để tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và quá trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích. Tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát, đồng thời xây dựng bộ công cụ và triển khai đánh giá tác động, ảnh hưởng của CTĐT để cải tiến chất lượng.

11. Tăng cường các biện pháp giám sát, hỗ trợ học viên về chính sách đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy để giảm tỷ lệ thôi học; tăng cường công tác truyền thông để tăng người học tham gia CTĐT. Có chính sách hỗ trợ để đôn đốc, nhắc nhở học viên kịp thời các điều kiện xét tốt nghiệp để tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến tỉ lệ người học có thay đổi về việc làm và cơ hội thăng tiến sau khi tốt nghiệp và đối sánh sự hài lòng các bên liên quan với các trường đại học trong nước và quốc tế để cải tiến chất lượng CTĐT, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của thị trường lao động.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ điện tử gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

TH

HÀ